

Số: 103/BC-SLĐTBXH

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2022; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2021 - 2025, toàn ngành đã nỗ lực quyết tâm vượt khó, tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022¹ và các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành. Với phương châm “Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo, ý thức, trách nhiệm, hiệu quả”, hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch đề ra của lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

I. KẾT QUẢ CỤ THỂ TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

Xây dựng, cụ thể hóa hệ thống chính sách, pháp luật về lao động, người có công và xã hội của Trung ương, của tỉnh phù hợp với tình hình phát triển KT-XH. Tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện kịp thời 5.011 văn bản do Bộ, ngành trung ương và các cơ quan liên quan gửi đến². Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành 70 văn bản (Phụ lục Danh mục văn bản kèm theo) thuộc nội dung, nhiệm vụ của ngành; Sở trực tiếp ban hành 7.846 văn bản³.

Rà soát, đánh giá thực hiện cơ chế chính sách của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2017 - 2020, xây dựng chính sách giai đoạn 2021 - 2025. Tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo các Nghị quyết, chính sách trình tại các Kỳ họp của HĐND tỉnh:

(1) Hồ sơ dự thảo Nghị quyết thông qua chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 (trình tại Kỳ họp thứ 7);

(2) Hồ sơ dự thảo Nghị quyết thông qua chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 (trình tại Kỳ họp thứ 7);

(3) Hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025 (trình tại Kỳ họp chuyên đề);

¹ Chương trình số 14/CTr-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh.

² Trong đó: Bộ, ngành trung ương 217; Tỉnh ủy 170; HĐND, đoàn ĐBQH 68; UBND tỉnh 961; Sở, ngành 1.542; cấp huyện 827; đơn vị trực thuộc 152.

³ Sở ban hành 200 Tờ trình, kế hoạch, giấy mời; 82 Báo cáo; 6.286 văn bản giải quyết chế độ, chính sách, hướng dẫn các địa phương, cơ sở.

(4) Phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thuộc Nghị quyết thông qua Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia (*trình tại Kỳ họp chuyên đề*);

(5) Phương án phân bổ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của Nghị quyết phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị, địa phương (*trình tại Kỳ họp chuyên đề*).

2. Công tác Lao động (Tiền lương, tiền công, BHXH, BHTN) - Việc làm - ATLĐ được tăng cường, đảm bảo chế độ chính sách, thu nhập cho người lao động.

Tập trung thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 116/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 11/5/2022 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

2.1. Giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động

Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối thông tin thị trường lao động. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh⁴, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với các địa phương, đơn vị tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động.

Công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tiếp tục được tăng cường, với các giải pháp phù hợp với tình hình diễn biến dịch Covid-19. Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã thông tin rộng rãi, tổ chức Hội nghị tư vấn thông tin về thị trường xuất khẩu lao động ở cấp xã các Chương trình hợp tác lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao Cục Quản lý lao động ngoài nước, Trung tâm Lao động ngoài nước triển khai. Đối với Chương trình EPS: 559 người lao động tham gia dự thi tiếng Hàn, kiểm tra tay nghề đã có 463/559 lao động đạt kết quả qua 02 vòng thi, đủ điều kiện dự tuyển tham gia Chương trình⁵.

Tiếp nhận đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết với người sử dụng lao động ở nước ngoài⁶. Tiếp nhận đăng ký tuyển lao động trên địa bàn tỉnh của 16 doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Doanh nghiệp XKLD). Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Hà Tĩnh tuyên truyền, hướng dẫn người lao động thuộc đối tượng vay

⁴ Tổ chức 64 phiên giao dịch việc làm thu hút 5.988 lượt người tham gia, 3.106 lao động được giới thiệu việc làm.

⁵ 53 người lao động hoàn thiện hồ sơ, thủ tục xuất cảnh sang Hàn Quốc làm việc.

⁶ Đối với 20 người lao động.

vốn giải quyết việc làm có nhu cầu vay vốn tạo việc làm, xuất khẩu lao động hoàn thiện hồ sơ vay vốn theo quy định⁷.

Giải quyết việc làm 6 tháng đầu năm đạt 12.615 người (trong đó, giải quyết việc làm trong nước 9.735 người), đạt 56,1% kế hoạch năm 2022, đạt 123,3% so với cùng kỳ năm 2021. Số lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 2.880 người⁸, đạt 38,4% so với kế hoạch, đạt 72,3% so với cùng kỳ năm 2021.

2.2. Lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

Kịp thời hướng dẫn thực hiện các quy định mới liên quan đến ký kết hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc, ký kết thỏa ước lao động tập thể, kỷ luật lao động, tiền lương tối thiểu, tiền lương làm thêm, chế độ ăn ca, chế độ ưu đãi đối với lao động nữ, lao động khuyết tật.

Thực hiện tốt công tác quản lý lao động tại khu kinh tế, cụm công nghiệp, doanh nghiệp⁹, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các hợp tác xã. Quản lý lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh đúng qui định, thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho lao động người nước ngoài. Kịp thời tham mưu UBND tỉnh cho phép doanh nghiệp bảo lãnh chuyên gia, lao động kỹ thuật cao và thân nhân nhập cảnh vào làm việc; xem xét chấp thuận vị trí sử dụng lao động nước ngoài cho các doanh nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà thầu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh¹⁰. Giải quyết kịp thời chế độ chính sách về tiền lương¹¹.

Về thực hiện chính sách BHXH, toàn tỉnh có 5.443 đơn vị, doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Tỷ lệ tham gia và thực hiện bảo hiểm xã hội¹², bảo hiểm y tế¹³, bảo hiểm thất nghiệp¹⁴ và các quy định pháp luật về chính sách lao động cho người lao động được đảm bảo. Chính sách hỗ trợ người lao động

⁷ Tính đến 31/5/2022 có 2.619 người lao động vay vốn tạo việc làm với số tiền cho vay 138.811 triệu đồng. Trong đó: Quỹ Quốc gia về việc làm: 225 người với 11.221 triệu đồng, Nguồn huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 2.300 người với 122.915 triệu đồng, Nguồn vốn giải quyết việc làm địa phương: 94 người với 4.675 triệu đồng.

⁸ Trong đó: Đài Loan: 1.360 người, Nhật Bản: 1.175 người, Hàn Quốc: 164 người, Rumania: 32 người, Hungary: 39 người, Trung Quốc: 20 người, Singapor: 45 người và các nước khác: 33 người.

⁹ Lao động tại Khu kinh tế Vũng Áng 18.307 người (17.218 lao động Việt Nam; 1.089 lao động nước ngoài); Khu kinh tế Quốc tế Cầu Treo và Khu công nghiệp Gia Lách 1.850 người; Khu liên hợp Gang thép và cảng nước sâu Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh 12.448 người (Lao động Việt Nam 11.441 người (Công ty FHS: 6.652 người; Nhà thầu: 4.789 người), Lao động nước ngoài 1.007 người (Công ty FHS: 567 người; Nhà thầu: 440 người).

¹⁰ Chấp thuận phương án sử dụng lao động người nước ngoài cho 23 đơn vị, doanh nghiệp, nhà thầu với tổng số vị trí được chấp thuận là 166 vị trí. Thực hiện cấp giấy phép lao động cho 588 lao động người nước ngoài; cấp lại giấy phép cho 235 người; số lao động được xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 26 người.

¹¹ Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2021 của người quản lý cho 04 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu. Tham gia xét xếp loại cho 05 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu; tham gia duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch lao động, tiền lương đối với 02 DN công ích.

¹² Tổng số người tham gia BHXH 139.145 người; tỷ lệ lao động tham gia BHXH đạt 20,2% so với lượng lực lao động trong độ tuổi.

¹³ Tổng số người tham gia BHYT 1.201.000 người, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 91,4%.

¹⁴ Quyết định trợ cấp thất nghiệp đối với: 4.295 người (với tổng số tiền trợ cấp: 73,846 tỷ đồng); hỗ trợ học nghề 163 người; chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp: 109 người; tạm dừng trợ cấp thất nghiệp: 118 người, hủy quyết định trợ cấp thất nghiệp: 68 người; cho phép tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp: 12 người. Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh thực hiện tư vấn chính sách BHXH và đã có 309 người lao động tham gia; giới thiệu việc làm thành công cho 94 người lao động.

tham gia BHXH tự nguyện theo Nghị quyết số 177/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh đã tạo sự đột phá trong việc phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện¹⁵.

2.3. An toàn, vệ sinh lao động

Tăng cường tập huấn, nâng cao nhận thức, trách nhiệm xã hội của người sử dụng lao động và người lao động, tạo quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. Công tác an toàn vệ sinh lao động thực hiện chặt chẽ¹⁶, được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm thực hiện. Tổ chức phát động và triển khai thực hiện Tháng hành động về an toàn lao động¹⁷; phối hợp Đài PTTH tỉnh xây dựng và phát sóng phóng sự tuyên truyền về Tháng hành động về ATVSLĐ. Các Trung tâm Huấn luyện trên địa bàn tỉnh phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho 6.471 người¹⁸. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành Bộ Luật lao động, Luật ATVSLĐ tại 20 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã đã thành lập 08 đoàn kiểm tra tại 121 đơn vị, doanh nghiệp¹⁹. *(Phụ lục số 01 kèm theo).*

3. Công tác Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới

3.1. Nâng cao chất lượng, đảm bảo quy mô giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo với giải quyết việc làm và thị trường lao động. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10-CT/TU và Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 17/9/2021 về thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025; Chương trình, Dự án về đào tạo nghề thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ đạo các trường xây dựng dự án đầu tư trường chất lượng cao theo Quyết định 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 11/10/2019; dự án đầu tư nghề trọng điểm theo Quyết định số 1836/QĐ-LĐTBXH ngày 27/11/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh²⁰. Triển khai công tác đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho lao động năm 2022; Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm

¹⁵ Đến nay, đã có trên 43.000 người tham gia BHXH tự nguyện.

¹⁶ Thực hiện Cấp giấy xác nhận khai báo sử dụng 375 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hoạt động trên địa bàn tỉnh; thẩm định và kiểm tra sự phù hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của ngành đối với 01 pa lăng điện.

¹⁷ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 30/3/2022.

¹⁸ Trung tâm Huấn luyện ATVSLĐ thuộc Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh huấn luyện 4.264 người; Trung tâm Huấn luyện ATVSLĐ thuộc Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Hà Tĩnh huấn luyện 2.207 người.

¹⁹ Thành phố Hà Tĩnh: 24 đơn vị; Thị xã Kỳ Anh: 20 đơn vị; Thị xã Hồng Lĩnh: 10 đơn vị; huyện Kỳ Anh: 10 đơn vị; Nghi Xuân: 20 đơn vị; Cẩm Xuyên: 06 đơn vị; Can Lộc: 10 đơn vị; Hương Khê: 08 đơn vị; Thạch Hà: 08 đơn vị; Lộc Hà: 05 đơn vị.

²⁰ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 15/02/2022.

2022; đánh giá kỹ năng nghề quốc gia năm 2022. Công tác truyền thông giáo dục nghề nghiệp, tuyển sinh, đào tạo được tăng cường.

Tổ chức rà soát nhu cầu học nghề trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo địa phương chủ động bố trí nguồn ngân sách cấp huyện hỗ trợ đào tạo nghề (dự kiến kinh phí đào tạo 26.913 triệu đồng)²¹; rà soát nhu cầu học nghề của người chấp hành xong án phạt tù theo Nghị định số 49/2020/NĐ-CP và Đề án “Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong hình phạt tù trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”.

Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đóng trên địa bàn để thực hiện chính sách “hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động” theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. 6 tháng đầu năm thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ đào tạo cho người lao động thuộc 5 doanh nghiệp, với tổng số lao động được hỗ trợ đào tạo là 102 người, tổng kinh phí hỗ trợ đào tạo là 459 triệu đồng.

Tham mưu, trình Ban cán sự UBND tỉnh ban hành Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”.

Mạng lưới cơ sở GDNN tiếp tục được quan tâm xây dựng. Chú trọng phát triển các ngành nghề trọng điểm. Chỉ đạo, hướng dẫn Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh hoàn thiện Dự án đầu tư các ngành nghề trọng điểm giai đoạn 2022-2025. Chỉ đạo, phối hợp Trường Cao đẳng Nguyễn Du xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trình độ sơ cấp cho các nghề thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật để đặt hàng đào tạo lĩnh vực Văn hóa và bảo tồn phát triển di sản văn hóa Dân ca, Ví, Dặm đặc thù của Hà Tĩnh; hoàn thiện Đề án phát triển Trường Cao đẳng Nguyễn Du giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn 2030. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Trung tâm Dạy nghề tư thục Kỳ Anh hoàn thiện hồ sơ để thành lập trường Trung cấp kỹ thuật tư thục Kỳ Anh.

Tổ chức sơ kết Chương trình hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giữa UBND tỉnh Hà Tĩnh và Bang Mecklenburg Vorpommern Cộng hòa Liên bang Đức; Hội nghị liên kết đào tạo giữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh và Trường Đại học Khoa học ứng dụng IMC Krems (Cộng hòa Áo).

Công tác tuyển sinh, đào tạo được 9.596 HSSV tham gia học nghề²², đạt 51,9% kế hoạch năm 2022, đạt 212,3% so với cùng kỳ năm 2021.

(Phụ lục số 02 kèm theo)

3.2. Công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng

²¹ Qua rà soát, có 8.896 người có nhu cầu học nghề sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng, gồm 660 lao động hồi hương bị mất việc làm do ảnh hưởng Covid-19; 7.609 lao động thuộc các đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết số 262/2020/NQ-HĐND; dự kiến kinh phí đào tạo 26.913 triệu đồng.

²² Cao đẳng: 95, trung cấp: 443, sơ cấp: 6.010; đào tạo dưới 3 tháng: 3.048.

tâm, lâu dài. Công tác tham mưu, chỉ đạo được tập trung thực hiện, triển khai kịp thời. Tăng cường công tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; tổ chức hội nghị trực tuyến đối thoại, gặp mặt cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý, cán bộ hội phụ nữ các cấp nhân kỷ niệm 112 năm ngày Quốc tế phụ nữ; tổ chức gặp mặt đoàn đại biểu tỉnh dự Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII.

4. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, đời sống người có công với cách mạng và thân nhân; dâng hương tri ân các anh hùng liệt sỹ, thăm hỏi, tặng quà người có công nhân các ngày lễ, tết²³

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực người có công được tăng cường, chỉ đạo các địa phương chi trả kịp thời trợ cấp ưu đãi hàng tháng đảm bảo quy định cho 44.282 người có công, kinh phí hơn 475 tỷ đồng; Công tác điều dưỡng người có công và thân nhân được quan tâm thực hiện, 6 tháng đầu năm tiếp đón và tổ chức điều dưỡng tập trung được 09 đoàn người có công với cách mạng của 05 huyện²⁴ với số lượng 805 đại biểu, đạt 24% chỉ tiêu cả năm²⁵.

Tổ chức trang nghiêm lễ cầu siêu, lễ truy điệu, an táng 11 hài cốt liệt sỹ quy tập tại Lào về nước mùa khô 2021-2022. Nâng tổng số quy tập từ năm 1999 đến nay được 800 hài cốt, trong đó tại thủ đô Viêng chăn 129 hài cốt, tỉnh Viêng chăn 129 hài cốt và tỉnh Bolykham xay 542 hài cốt.

Tham mưu, trình UBND tỉnh Kế hoạch tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022); Quyết định về việc quản lý công trình ghi công liệt sỹ, Quyết định về việc kiện toàn Ban quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa. Đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thực hiện một số chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng; báo cáo kết quả thực hiện truy thu theo các kết luận thanh tra. Tuyên truyền, quán triệt triển khai Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thực hiện kịp thời việc giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính, trong năm tiếp nhận, thẩm định, xem xét, xác nhận và giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định²⁶. Giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần, trợ cấp mai táng phí, cấp thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc diện hưởng theo ngân sách địa phương.

²³ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 về việc cấp kinh phí tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết cổ truyền Nhâm Dần năm 2022; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 13/01/2022 tổ chức dâng hương, thăm, tặng quà người có công với cách mạng; Sở Lao động- TBXH ban hành: Hướng dẫn số 11/HD-SLĐTBXH ngày 10/01/2022 hướng dẫn các địa phương, đơn vị tổ chức tặng quà cho người có công dịp tết nguyên đán; Thông báo số 20/TB-SLĐTBXH ngày 14/01/2022 phân công đi dâng hương, thăm và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

²⁴ Thành phố Hà Tĩnh, Thị xã Hồng Lĩnh, Lộc Hà, Thạch Hà, Hương Khê.

²⁵ Chỉ tiêu kế hoạch điều dưỡng 14.295 người năm 2022 (Điều dưỡng tập trung 3.350 người, điều dưỡng tại gia đình 10.945 người), tổng kinh phí hơn 25,789 tỷ đồng.

²⁶ Tiếp nhận 3.178 hồ sơ, đã xử lý 2.728 hồ sơ; đang trong thời hạn giải quyết 310 hồ sơ, trả lại và yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ 140 trường hợp. Ngoài ra tham mưu trình UBND tỉnh hơn 1.000 thủ tục hồ sơ đề nghị giải

Dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần, các địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh đã tặng 99.646 suất quà cho người có công, tổng kinh phí trên 28,751 tỷ đồng²⁷.

(Phụ lục số 03,04 kèm theo)

5. Công tác bảo trợ xã hội

5.1. Công tác trợ giúp xã hội được triển khai có hiệu quả. Kịp thời chi trả trợ cấp thường xuyên cho 68.022 đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên toàn tỉnh với số tiền 210,7 tỷ đồng (bao gồm kinh phí trợ cấp đối tượng thường xuyên tại cộng đồng, kinh phí hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế và kinh phí hỗ trợ mai táng phí), tăng hơn 46 tỷ đồng so với 6 tháng đầu năm 2021²⁸. Thực hiện tốt chính sách, thăm hỏi, tặng quà các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, toàn tỉnh đã trao tặng 242.220 suất quà với tổng số tiền là 88.157.716 nghìn đồng cho các đối tượng người có công, hộ nghèo, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng bảo trợ xã hội (tăng 40.272 suất, 16.916 triệu đồng, đạt 120% so với năm 2021)²⁹. Chỉ đạo các địa phương rà soát và tổng hợp, báo cáo đề xuất nhu cầu hỗ trợ gạo cứu đói dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt năm 2022; hỗ trợ mua 16 tấn gạo cứu đói cho 204 hộ (667 khẩu) đồng bào dân tộc Chứt tại địa bàn xã Hương Liên và Hương Vĩnh, huyện Hương Khê.

Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021- 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội tiếp nhận 07 đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không nơi nương tựa vào chăm sóc, nuôi dưỡng, 05 đối tượng tự nguyện.

Triển khai thực hiện dự án “Mở rộng khu chăm sóc nuôi dưỡng” thêm 3,1ha; đến nay đang xây dựng mức giá đền bù trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự kiến đến tháng 8/2022 bàn giao mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng khu chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi và đối tượng bảo trợ xã hội do Quỹ Thiện Tâm - Tập đoàn Vingroup tài trợ với tổng kinh phí 70 tỷ đồng. Phối hợp với Hội Bảo trợ

quyết chế độ trợ cấp 1 lần, trợ cấp mai táng phí, cấp thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc diện hưởng theo ngân sách địa phương,...

²⁷ Trong đó, quà Chủ tịch nước 51.444 suất, 15,736 tỷ đồng; quà cấp tỉnh 27.739 suất, 8,740 tỷ đồng; quà cấp huyện, cấp xã và xã hội hóa 20.463 suất, 4,275 triệu đồng.

²⁸ Trong đó bao gồm chi trả trợ cấp thường xuyên đối tượng cộng đồng thông qua hệ thống Bưu điện cho 390.990 lượt người với số tiền 202,5 tỷ đồng, trong đó: kinh phí đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng 184,5 tỷ đồng, hỗ trợ mai táng phí hơn 8,4 tỷ đồng; cấp 43.799 thẻ BHYT với số tiền hơn 17,8 tỷ đồng, kinh phí quản lý 697 triệu đồng. Các cơ sở trợ giúp xã hội công lập 6 tháng đầu năm đã thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng cho 201 đối tượng, kinh phí thực hiện hơn 2,0 tỷ đồng, trong đó kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng hơn 1,9 tỷ đồng, mua thẻ BHYT cho 182 đối tượng hơn 73 triệu đồng, kinh phí mai táng (hỏa táng) cho 1 đối tượng tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội hơn 19 triệu đồng.

²⁹ Cụ thể: Tặng 100.668 suất quà người có công với số tiền: 28.583.340 nghìn đồng; 32.285 suất quà cho hộ nghèo, với số tiền: 16.594.310 nghìn đồng (đạt tỷ lệ 181% số hộ nghèo được tặng quà); 18.291 suất quà cho hộ cận nghèo với số tiền: 8.752.410 nghìn đồng (đạt tỷ lệ 94% số hộ cận nghèo được tặng quà); chúc thọ, mừng thọ 28.215 cụ với số tiền 7.921.800 nghìn đồng, tặng 8.992 suất quà cho người cao tuổi với số tiền 3.364.589 nghìn đồng; 10.203 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 4.140.740 nghìn đồng; 43.566 suất quà cho đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khác với số tiền: 19.430.527 nghìn đồng; tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ mua 16.095 kg gạo cứu đói cho 204 hộ (667 khẩu) sinh sống trên địa bàn 2 xã Hương Liên và Hương Vĩnh, huyện Hương Khê.

Người khuyết tật và Trẻ mồ côi tỉnh rà soát, lập danh sách trẻ mồ côi để giới thiệu vào nuôi dưỡng tại Trung tâm Từ thiện - Hướng nghiệp Phật tích (thuộc Quỹ Thiện tâm - Tập đoàn Vingroup).

5.2. *Triển khai đồng bộ các chính sách giảm nghèo*, chính sách về giảm nghèo gắn với phát triển kinh tế xã hội, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế cho người dân. Các chính sách về hỗ trợ bảo hiểm y tế, hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ vốn vay ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội... được triển khai kịp thời, góp phần quan trọng hỗ trợ thoát nghèo bền vững, hạn chế tối đa nguy cơ tái nghèo³⁰. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo mới áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 là 4,68% (17.848 hộ nghèo), tỷ lệ hộ cận nghèo 5,09% (19.420 hộ cận nghèo).

Các chính sách an sinh xã hội theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh tiếp tục được tập trung thực hiện hiệu quả³¹. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp xã hội, huy động nhiều nguồn lực trợ giúp những người thiệt thòi, yếu thế, tạo điều kiện để các đối tượng có điều kiện khắc phục khó khăn, vươn lên hoà nhập cộng đồng; tổ chức tốt công tác trợ giúp đối tượng tại cộng đồng.

5.3. *Tập trung triển khai xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ, nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai*. Tham mưu Ban Chỉ đạo 22 tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng 10 nhà ở cho người có công, hộ nghèo tại huyện Hương Khê; thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát nhu cầu xây dựng nhà ở cho người có công, hộ nghèo, hộ bị thiệt hại do thiên tai và rà soát, thẩm định danh sách đề xuất hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo (đợt 6) tại các huyện, thành phố, thị xã³². Đến thời điểm hiện tại, đã phê duyệt hỗ trợ 32 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp với phòng tránh bão lũ và 2.053 nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị thiệt hại do thiên tai với tổng kinh phí 207.340 triệu đồng, trong đó có 31 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp với phòng tránh bão lũ, 2.034 nhà ở đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

5.4. *Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới*: Rà soát, đánh giá, thẩm định các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao³³. Đề xuất các nội dung thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội trong xây dựng bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn

³⁰ Có 1.388 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội với tổng số tiền 82.782 triệu đồng; hỗ trợ bảo hiểm y tế cho 21.997 người thuộc hộ nghèo, 42.071 người thuộc hộ cận nghèo, 300.491 người thuộc hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình với tổng kinh phí 82.200 triệu đồng.

³¹ (i) Chính sách về hỗ trợ kinh phí mua BHYT cho hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; (ii) Chính sách về hỗ trợ kinh phí mua BHYT cho người thuộc hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết 263/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; (iii) Chính sách về hỗ trợ thu nhập cho thành viên hộ nghèo người có công với cách mạng, thành viên hộ nghèo người cao tuổi đơn thân theo Nghị quyết số 151/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; (iv) Chính sách hỗ trợ người lao động tham gia BHXH tự nguyện theo Nghị quyết 177/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

³² Quyết định số 6536-QĐ/BCĐ ngày 22/6/2022.

³³ Các xã: Lưu Vĩnh Sơn, Tân Lâm Hương huyện Thạch Hà, xã Hương Trạch, Phúc Trạch, Phú Gia, Hòa Hải, Hương Thủy, Hương Bình, Phúc Đồng huyện Hương Khê.

mới áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025; đề xuất phương án đỡ đầu xây dựng nông thôn mới đối với thôn 4, xã Điền Mỹ, huyện Hương Khê.

(Phụ lục 05,06,07,08,09 kèm theo)

6. Công tác Trẻ em - Phòng, chống tệ nạn xã hội

6.1. Thực hiện có hiệu quả *công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em*, kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định, Kế hoạch, văn bản³⁴ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Chỉ đạo các địa phương, đơn vị tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em, đặc biệt là việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội, công tác phòng, chống xâm hại, tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em³⁵. Tiếp tục phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh xây dựng hàng chục phóng sự, tin bài, chuyên trang, chuyên mục phản ánh công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các hoạt động nêu gương người tốt việc tốt, các hoạt động từ thiện hướng tới trẻ em. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động Tháng động viên trẻ em năm 2022, đăng tải khẩu hiệu, thông điệp truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở. Phối hợp với Tỉnh Đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thành công Hội thi liên hoan tuyên truyền măng non về phòng, chống đuối nước trẻ em năm 2022.

Công tác chăm sóc sức khỏe, trợ giúp trẻ em tiếp tục được quan tâm, đặc biệt là công tác chăm sóc, điều trị cho trẻ em bị nhiễm Covid-19 được thực hiện kịp thời, hiệu quả; việc đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin cho trẻ em được cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt, đồng bộ³⁶. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể chiều cao giảm còn 14%, thể cân nặng 8,0%. Cấp hơn 158.900 thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi, với tổng kinh phí hơn 66 tỷ đồng. Việc huy động các nguồn lực thực hiện các chương trình, kế hoạch về bảo vệ trẻ em, chăm sóc,

³⁴ Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 về Ban hành Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Công văn số 301/UBND -VX2 ngày 17/01/2022 về tăng cường giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; Công văn số 1099/UBND-VX2 ngày 11/3/2022 về việc triển khai công tác trẻ em năm 2022; Báo cáo số 77-BC/BCS ngày 21/4/2022 Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 5/11/2012 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”; Công văn số 2185/UBND-VX2 ngày 04/5/2022 về triển khai thực hiện Công điện số 398/CD-TTg ngày 02/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống đuối nước trẻ em; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 11/5/2022 về triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2022.

³⁵ Công văn số 148/SLĐTBXH-TE-PCTNXH ngày 24/01/2022 rà soát, kiểm tra, thanh tra việc chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ trẻ em của các cơ sở trợ giúp xã hội, các quỹ từ thiện; Công văn số 628/SLĐTBXH-TE-PCTNXH ngày 15/4/2022 về tăng cường công tác phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng, chống đuối nước trẻ em; Công văn số 1808/SLĐTBXH-TE-PCTNXH ngày 01/6/2022 về việc tiếp tục rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách, hồ sơ của trẻ em có nhu cầu tìm kiếm gia đình thay thế; Kế hoạch số 146/KH-SLĐTBXH ngày 24/5/2022 Tổ chức các hoạt động truyền thông, tập huấn về công tác về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm 2022; Kế hoạch số 147/KH-SLĐTBXH ngày 24/5/2022 Triển khai mô hình phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em năm 2022.

³⁶ Toàn tỉnh đã tiêm vắc xin cho hơn 115.300 trẻ em từ 12 tuổi -18 tuổi (02 mũi - đạt hơn 98%), hơn 65.800 trẻ từ 5 tuổi - 12 tuổi được tiêm vacxin.

giáo dục, trợ giúp trẻ em được quan tâm thực hiện hiệu quả³⁷, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu vì trẻ em, đảm bảo quyền trẻ em.

6.2. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện đến tận cơ sở, gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư góp phần giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị, địa phương quản lý người nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội, quản lý cai nghiện, phòng chống mại dâm, mua bán người.

Công tác quản lý cai nghiện tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả theo Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống kiểm soát ma túy, Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện công tác phòng, chống ma túy năm 2022, Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2026”. Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn ma túy được triển khai một cách đồng bộ. Quá trình thực hiện luôn gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nên nhiều địa phương đã có chuyển biến mạnh mẽ³⁸.

Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị, địa phương tăng cường quản lý người nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Toàn tỉnh có 740 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, giảm 68 người so với thời điểm cuối năm 2021; 185 người nghiện ma túy đang điều trị bằng Mathadone tại cơ sở y tế ở các địa phương, việc điều trị được đảm bảo theo hướng dẫn, quy định của ngành chức năng.

Công tác phòng chống mua, bán người tiếp tục được tăng cường triển khai thực hiện nhằm nâng cao nhận thức cho người dân³⁹. Toàn tỉnh tổ chức 7.157 cuộc truyền thông, tuyên truyền về công tác phòng chống mại dâm. Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng các mô hình tại cộng đồng nhằm hỗ trợ giúp đỡ người bán dâm trong phòng, chống HIV/AIDS và tái hòa nhập cộng đồng duy trì tỷ lệ 91,6% xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm.

³⁷ 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh có hơn 21.500 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được tặng quà với số tiền trị giá hơn 12 tỷ đồng: Tết Nguyên đán năm 2022, tặng quà cho hơn 10.200 em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với số tiền hơn 4,1 tỷ đồng; hơn 6.300 em được thăm hỏi, tặng quà với số tiền hơn 2,3 tỷ đồng nhân dịp Tháng hành động vì trẻ em năm 2022. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh huy động gần 06 tỷ đồng: khám sàng lọc cho 1.450 trẻ em khuyết tật trên toàn tỉnh. Hỗ trợ phẫu thuật cho 21 em bị dị tật vận động, các bệnh về tiết niệu, tiêu hóa; 10 em bị các bệnh về tim, 40 em bị sút môi hở vòm miệng. Trao tặng 512 suất học bổng, 100 xe đạp, 5 hợp đồng bảo hiểm cho trẻ em hoàn cảnh khó khăn; 66.150 hộp sữa tươi cho 735 trẻ em mồ côi, khuyết tật tại Trung tâm Công tác xã hội, Làng trẻ em mồ côi, trẻ em vùng khó khăn tại các trường mầm non huyện Hương Khê. Lắp đặt 1 cụm vui chơi, 1 thư viện phục hồi chức năng tại Trung tâm CTXH; 12 thư viện thân thiện, thư viện đồ chơi, 477 tủ sách tại lớp học. Trao tặng 500 que test Covid và trao quà cho 500 trẻ em hoàn cảnh khó khăn. Tặng quà và hỗ trợ đột xuất cho 1.555 trẻ em hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán, Tết thiếu nhi và tháng hành động vì trẻ em.

³⁸ Chỉ đạo, hướng dẫn các mô hình cai nghiện tại xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, phường Bắc Hồng, TX Hồng Lĩnh.

³⁹ Phối hợp với Tổ chức Di cư quốc tế (IOM) tổ chức 4 hoạt động nằm trong Hợp phần 2 Dự án “Đấu tranh chống mua bán người và nô lệ thời hiện đại”.

7. Công tác kế hoạch, tài chính kịp thời xây dựng và triển khai chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2021⁴⁰. Phân bổ dự toán nguồn kinh phí hoạt động và các nguồn sự nghiệp chương trình, dự án, kinh phí ngân sách trung ương, địa phương năm 2022; giao chỉ tiêu kế hoạch, điều hành việc tiếp nhận và triển khai nguồn kinh phí theo dự toán chi ngân sách được duyệt; nguồn ngân sách Trung ương ủy quyền cho các huyện, thành phố, thị xã; hướng dẫn thực hiện dự toán kinh phí Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng năm 2022. Phân bổ dự toán kinh phí công tác Mộ, Nghĩa trang liệt sỹ, công trình ghi công Liệt sỹ năm 2022.

Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các phòng lao động TB&XH huyện, thị xã, thành phố khóa sổ, lập báo cáo quyết toán xử lý thu, chi và chuyển nguồn ngân sách cuối năm theo Luật ngân sách nhà nước. Tổ chức xét duyệt, thẩm định quyết toán năm 2021 tại các đơn vị trực thuộc và các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố, thị xã. Hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch Nhà nước hàng năm, kế hoạch trung và dài hạn theo chức năng nhiệm vụ được giao; lập chấp hành xây dựng dự toán, quyết toán ngân sách Nhà nước nguồn kinh phí thuộc ngành quản lý. Tập huấn, hướng dẫn thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi NCC cho các phòng LĐTBXH cấp huyện theo Thông tư số 101/2018/TT-BTC ngày 14/10/2018 của Bộ Tài chính.

Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản năm 2022. Tham mưu, trình UBND tỉnh cấp kinh phí đầu tư xây dựng công trình ‘Nâng cấp, sửa chữa khu mộ Liệt sỹ người Hà Tĩnh tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn’.

Công tác quản lý, chi trả nguồn kinh phí ngân sách ưu đãi người có công do Trung ương ủy quyền ngày càng được thực hiện đồng bộ, hiệu quả. 6 tháng đầu năm 2022, đã thực hiện chi trả cho 44.282 đối tượng người có công (40.277 đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên, 2.344 đối tượng hưởng trợ cấp một lần, 383 đối tượng hưởng chính sách ưu đãi GD-ĐT và 138 đối tượng hưởng trợ cấp mua phương tiện trợ giúp và dụng cụ chỉnh hình) với tổng kinh phí trên 475 tỷ.

(Phụ lục 10,11,12,13,14 kèm theo).

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả

8.1. Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng được chú trọng, triển khai thực hiện nghiêm chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội tại 20 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh⁴¹. Kết quả đã kiểm tra 14/20 doanh nghiệp, xử phạt hành vi vi phạm hành chính 01 doanh nghiệp với số tiền 15.000.000 đồng.

⁴⁰ Chương trình khung nhiệm vụ của Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2022.

⁴¹ Quyết định số 4545/QĐ-SLĐTBXH ngày 05/5/2022.

Tiến hành điều tra, xác minh làm rõ đối với 06 vụ tai nạn lao động làm chết 08 người (trong đó đã tiến hành điều tra, xác minh 01 vụ tai nạn lao động⁴²; đang tiến hành điều tra, xác minh làm rõ đối với 05 vụ tai nạn làm chết 07 người lao động⁴³). Giao UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tự kiểm tra và tổng hợp báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em⁴⁴.

Xây dựng đề cương, mẫu biểu để tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại ít nhất 02 huyện và một số cơ sở chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Lao động - TBXH; kế hoạch, đề cương, biểu mẫu để tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo tại 02 huyện theo chương trình kế hoạch năm 2022 đã phê duyệt.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, đồng thời tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa, quán triệt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ công chức, viên chức thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội⁴⁵.

8.2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo

Công tác tiếp công dân được chú trọng thực hiện, nâng cao chất lượng và sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. 6 tháng đầu năm 2022, tổ chức tiếp 259 lượt với 259 công dân⁴⁶, tiếp nhận 69 đơn thư, kiến nghị phản ánh⁴⁷. Trong đó 54 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết⁴⁸. Thụ lý và thành lập đoàn kiểm tra, xác minh đối với 05 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết⁴⁹ (tăng 3 đơn so với cùng kỳ năm trước).

Nội dung của các cuộc tiếp công dân chủ yếu tập trung vào kiến nghị khôi phục chế độ ưu đãi đã bị đình chỉ theo các kết luận của Thanh tra Bộ Lao động -

⁴² Công ty Điện lực Hà Tĩnh.

⁴³ Công ty Bun Ham, Khách sạn Hoàng Long, Công ty Cổ phần cảng Vũng Áng Lào - Việt, Công ty TNHH May mặc xuất khẩu Appareltech Hà Tĩnh.

⁴⁴ Công văn số 352/LĐTĐTBXH-TTr ngày 03/3/2022.

⁴⁵ Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Thông báo số 12-TB/BCĐTW ngày 24/01/2022 của Ban Chỉ đạo TW về PCTN về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng BCĐ Trung ương về PCTN, tiêu cực tại Phiên họp thứ 21 của Ban chỉ đạo; Văn bản số 1889/TTCP-KHTH ngày 26/10/2021 của Thanh tra CP hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2022, Chương trình số 09-CTr-TU ngày 10/09/2021 của Tỉnh ủy về “Nâng cao hiệu quả công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, PCTN, tiêu cực, giai đoạn 2021- 2025”; Chương trình số 13-CTr/TU ngày 25/01/2022 của BTV Tỉnh ủy về công tác trọng tâm về nội chính, cải cách tư pháp và PCTN, tiêu cực; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh và Chương trình số 26 - CTr/ĐUS của Đảng ủy Sở LĐTB-XH, Kế hoạch số 02 /KH-SLĐTBXH của Sở LĐTB-XH về phòng chống tham nhũng năm 2022.

⁴⁶ Trong đó: tiếp 01 lượt với 01 công dân tại Trụ sở tiếp dân UBND tỉnh; 258 lượt với 258 công dân tại Văn phòng Sở.

⁴⁷ 07 đơn tố cáo, 62 đơn kiến nghị, phản ánh.

⁴⁸ 05 đơn tố cáo, 49 đơn kiến nghị, phản ánh.

⁴⁹ (1) tố cáo các ông Nguyễn Trường Sơn, Đinh Văn Lý, Lê Quang Hậu cùng trú tại xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân hưởng chế độ thương binh không đúng; (2) tố cáo ông Nguyễn Hồng Khánh trú tại xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc hưởng chế độ người hưởng chính sách như thương binh không đúng quy định; (3) tố cáo ông Lê Đức Thân, trú tại xã Lộc Yên, huyện Hương Khê hưởng chế độ chất độc hóa học, chuyên gia Lào - Campuchia không đúng quy định; (4) tố cáo ông Lê Trọng An, trú tại thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang hưởng chế độ thương binh không đúng quy định; (5) tố cáo ông Vương Khả Sơn, trú tại phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh hưởng chế độ thương binh không đúng quy định.

TBXH, hỏi hồ sơ, thủ tục đề nghị giải quyết chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, xuất khẩu lao động.

Thông qua việc tiếp công dân, Sở Lao động - TBXH đã trực tiếp trả lời, giải thích và hướng dẫn để công dân hiểu rõ các quy định của pháp luật.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số

9.1. Công tác tổ chức bộ máy tiếp tục được tăng cường, đảm bảo việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành. Tập trung tham mưu kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 18, 19 của BCH Trung ương Khóa XII; quan tâm rà soát, tinh giảm, bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng hợp lý theo khung năng lực và vị trí việc làm, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao. Xây dựng đề án, tham mưu UBND tỉnh quyết định kiện toàn cơ cấu tổ chức Trường Trung cấp nghề và Trường Trung cấp Kỹ nghệ.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động. Tập trung xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy - công tác cán bộ tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực hiện tốt công tác chỉ đạo điều hành.

Chuyển đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức các đơn vị: Trường Trung cấp nghề, Trường Trung cấp Kỹ nghệ, Trung tâm CTXH, công nhận hết thời gian tập sự đối với viên chức. Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc; Quyết định bổ nhiệm lại 02 đồng chí Lãnh đạo phòng, đơn vị; bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm CTXH. Thực hiện quy trình chuyển đổi vị trí công tác và luân chuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý Nghị định 59/2019/NĐ-CP⁵⁰; nâng lương trước hạn 16 công chức, viên chức. Báo cáo việc sử dụng người làm việc trong cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước và báo cáo kết quả sắp xếp đơn vị trực thuộc; Xây dựng kế hoạch và đề xuất tuyển dụng viên chức năm 2022 tại các đơn vị trực thuộc.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC được quan tâm, chú trọng. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn sâu, bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tinh thần trách nhiệm cao, đảm nhận và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, được quy hoạch, bổ nhiệm giữ các vị trí chủ chốt của ngành.

9.2. Công tác chuyển đổi số được chú trọng, kịp thời triển khai thực hiện. Tổ chức quán triệt, triển khai về Chương trình, Đề án chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số của tỉnh và chuyển đổi số của ngành⁵¹; Ban hành Chương trình

⁵⁰ Luân chuẩn 02 đồng chí Trường phòng, 01 đồng chí thủ trưởng đơn vị.

⁵¹ Kế hoạch của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022 theo Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS; Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 10-CTr/ĐUK ngày 22/02/2022 của Đảng ủy khối Các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0 và Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số

hành động, Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng⁵²; Thành lập tổ giúp việc về Chuyển đổi số ngành Lao động - Thương binh và Xã hội⁵³. Thực hiện Đề án 06, xây dựng quy trình tiếp nhận giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia cho các cá nhân, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung theo chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội⁵⁴ và Ủy ban nhân dân tỉnh⁵⁵. Kết quả thực hiện tiếp nhận hồ sơ BHTN qua cổng dịch vụ công Quốc gia đến thời điểm báo cáo là 560 hồ sơ, trong đó 380 hồ sơ đảm bảo; đã xử lý 72 hồ sơ.

9.3. *Cải cách hành chính* tiếp tục triển khai một cách đồng bộ, có chiều sâu, đạt nhiều kết quả toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt chấn chỉnh, khắc phục các vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công⁵⁶; tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích tổ chức, công dân nộp hồ sơ TTHC qua dịch vụ công mức độ 3, 4 và qua dịch vụ BCCI. Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện đồng bộ các nội quy, quy chế, quy định phục vụ hoạt động của Sở. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 Công bố danh mục và Quy trình nội bộ 02 (hai) thủ tục hành chính mới ban hành và 05 (năm) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; quyết định công bố 04 văn bản QPPL hết hiệu lực thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội.

Xây dựng kế hoạch duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Văn phòng Sở, ban hành chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng; sắp xếp lưu trữ hồ sơ khoa học; thực hiện giải quyết các TTHC và công việc nội bộ theo quy trình đã xây dựng. Triển khai thực hiện đồng bộ các nội quy, quy chế, quy định phục vụ hoạt động của Sở. Triển khai thực hiện đồng bộ các nội quy, quy chế, quy định phục vụ hoạt động của Sở.

6 tháng đầu năm, tiếp nhận 7.733 hồ sơ, đã giải quyết 1986 hồ sơ, giải quyết trước và đúng hạn 7.094 hồ sơ (đạt 99,8%), chậm 07 hồ sơ, số còn lại chưa đến thời hạn giải quyết.

43/KH-UBND ngày 24/02/2022 Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị Quyết số 01-NQ/BCSD ngày 22/4/2022 của Ban cán sự Đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

⁵² Chương trình hành động số 25-CtrHĐ/ĐUS ngày 17/3/2022 của về việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 498/KH-SLĐTBXH ngày 29/11/2021 về phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 96 /KH-SLĐTBXH ngày 04/4/2022 Chuyển đổi số lĩnh vực Lao động - Người có công và Xã hội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

⁵³ Quyết định số 4847/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/5/2022 về việc thành lập Tổ Chuyên đổi số ngành Lao động Thương binh và Xã hội Hà Tĩnh.

⁵⁴ Công văn số 1399/LĐTBXH-VL ngày 04/5/2022.

⁵⁵ Công văn số 2294/UBND-VX2 ngày 09/5/2022.

⁵⁶ Công văn số 725/SLĐTBXH-VP ngày 27/4/2022, Công văn số 236/SLĐTBXH-VP ngày 15/02/2022.

9.4. Công tác pháp chế tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng xây dựng, theo dõi tình hình triển khai các nghị quyết, chính sách Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành đảm bảo đồng bộ, hiệu quả; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản của trung ương, của tỉnh; thường xuyên theo dõi, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc ngành; thẩm định các văn bản, chương trình, kế hoạch. Tham gia ý kiến góp ý xây dựng, hoàn thiện văn bản các cấp, các ngành gửi đến. Tham mưu UBND ban hành Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở LĐTĐ-XH.

9.5 Phong trào thi đua được thực hiện sâu rộng trong toàn ngành. Tổ chức ký kết và đăng ký thi đua năm 2022; ban hành Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2022; triển khai Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, Kế hoạch xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2021-2025...

9.6. Công tác thông tin, tuyên truyền tiếp tục thực hiện hiệu quả; thường xuyên giữ mối liên hệ với các cơ quan truyền thông; tham mưu xây dựng và Ký kết Chương trình phối hợp liên ngành với Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh, các cơ quan Báo chí của Bộ LĐTĐ-XH; duy trì việc cấp phát miễn phí Báo Lao động xã hội, Tạp chí Lao động xã hội cho 100% xã, phường, thị trấn; phối hợp với các cơ quan truyền thông triển khai các bài viết, chuyên trang, chuyên mục trên Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Tĩnh và báo Ngành. Phối hợp cung cấp thông tin, làm việc với các cơ quan báo chí theo quy định của Luật Báo chí.

9.7. Duy trì và thực hiện có hiệu quả việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng cơ quan, công sở văn minh, đạo đức công vụ và các hoạt động hành chính, quản trị, phục vụ... Chấn chỉnh công tác kỷ luật kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ trong đội ngũ công chức viên chức theo Kết luận số 29-KL/TU của Tỉnh ủy.

10. Hoạt động của các đơn vị trực thuộc

Các đơn vị trực thuộc tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, CCHC, nâng cao chất lượng hoạt động; tranh thủ nguồn lực, triển khai thực hiện tốt chương trình công tác theo chức năng, nhiệm vụ.

10.1. Nhóm đơn vị lao động việc làm, dạy nghề

- *Trung tâm Dịch vụ việc làm*: Thực hiện các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và thông tin tuyên truyền, thu thập thông tin thị trường lao động bằng nhiều hình thức phong phú. Tổ chức 64 phiên giao dịch việc làm thu hút 5.988 lượt người tham gia, 3.106 lao động được giới thiệu việc làm, 699 người được tuyển dụng trong nước. Cung ứng được 147 học sinh, lao động đi học tập và làm việc ở nước ngoài, tăng gần 3 lần so với cùng kỳ năm trước. Tiếp nhận 4.295 hồ sơ đề nghị hưởng chính sách BHTN, 10.932 lượt lao động đến thông báo tìm kiếm việc làm,...

- *Trường Trung cấp nghề*: Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được chú trọng. Tiếp tục tổ chức xây dựng chương trình, giáo trình cho các nghề mới hệ trung cấp, sơ cấp, chỉnh sửa, hoàn thiện và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo các nghề hệ trung cấp, hệ sơ cấp theo kế hoạch. Tổ chức học và thi tốt nghiệp cho các khóa đúng kế hoạch và đạt chất lượng, hiệu quả. Công tác đào tạo và thi sát hạch lái xe ô tô các hạng thực hiện đều đặn, thường xuyên và đạt yêu cầu, chỉ tiêu, tiến độ⁵⁷. Huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho nhiều đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh⁵⁸.

- *Trường Trung cấp kỹ nghệ*: Tập trung công tác dạy và học đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh mới và đào tạo. Tổng số học sinh tuyển sinh, đào tạo tính 06 tháng đầu năm là 3.802 HS,Hv/KH, đạt 67% kế hoạch, trong đó tuyển mới 1.600Hv. Tốt nghiệp lái xe ô tô các hạng 1.194Hv.

10.2. *Nhóm các cơ sở bảo trợ xã hội* tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

- *Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội*: Đổi mới công tác điều hành; sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có hiệu quả; chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, điều dưỡng được nâng lên. Đã chăm sóc nuôi dưỡng 115 đối tượng, chăm sóc đặc biệt cho 01 đối tượng, điều trị cho 22 đối tượng bị nhiễm Covid-19. Tổ chức điều dưỡng tập trung cho 805 đối tượng, đạt 24% chỉ tiêu cả năm.

- *Làng trẻ em mồ côi Hà Tĩnh*: Công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đối tượng đạt kết quả tốt. Chế độ dinh dưỡng trong các bữa ăn hàng ngày của trẻ thường xuyên được cải thiện, đảm bảo đủ dưỡng chất, đúng đủ định lượng. Tăng cường công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. 6 tháng đầu năm đã bàn giao 4 cháu cho đi làm con nuôi nước ngoài và 1 cháu trưởng thành hòa nhập cộng đồng. Hiện đang tổ chức nuôi dưỡng 95 cháu (trong đó đối tượng chính sách là 79 cháu, tự nguyện là 16 cháu).

- *Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội*: Từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy và công tác cán bộ để đảm bảo thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Công tác chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng đời sống cho đối tượng cai nghiện và tâm thần ngày càng được quy chuẩn, thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu, chi và chế độ chính sách đối với đối tượng. Đến nay 100% số học viên được điều trị, cắt cơn giải độc thành công⁵⁹. Hiện đang quản lý chữa trị cho 144 đối tượng, trong đó 76 học viên cai nghiện (61 bắt buộc, 14 tự nguyện); 69 đối tượng tâm thần (36 lâu dài, 33 tự nguyện).

- *Trung tâm Công tác xã hội - Giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật*:

⁵⁷ Tổ chức đào tạo cho 3.606 học sinh hệ trung cấp, 3.218 học sinh hệ sơ cấp, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông cho 943 học sinh, đào tạo xe mô tô hạng A1 cho 1.872 học viên.

⁵⁸ Huấn luyện 5.644 học viên, kiểm định 62 thiết bị.

⁵⁹ Quản lý, chữa trị luân phiên cho 199 đối tượng (116 lượt học viên cai nghiện ma túy, 83 lượt đối tượng tâm thần), trong đó giảm 54 đối tượng (hòa nhập cộng đồng 40 học viên cai nghiện ma túy, 14 đối tượng tâm thần); tiếp nhận mới 39 đối tượng (21 học viên cai nghiện ma túy, 18 đối tượng tâm thần).

Tăng cường triển khai đề án, dự án trợ giúp tại cộng đồng, phối hợp với các tổ chức nước ngoài hỗ trợ kinh phí để thực hiện, tổ chức thực hiện triển khai có hiệu quả các hoạt động truyền thông tại cộng đồng, tham vấn phát triển cộng đồng. Huy động và sử dụng có hiệu quả Quỹ Bảo trợ trẻ em để hỗ trợ phẫu thuật cho trẻ em bị các loại khuyết tật, nhất là trẻ em bị tim bẩm sinh; trao học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện các hoạt động trong tháng hành động vì trẻ em và các hoạt động khác. Quỹ Bảo trợ trẻ em đã huy động được số tiền 6.016.452.000đ hỗ trợ cho 5.526 lượt trẻ em hoàn cảnh khó khăn trên toàn tỉnh.

Tổ chức thực hiện 34 lớp truyền thông phòng chống tai nạn thương tích đuối nước, xâm hại tình dục trẻ em, phòng chống mua bán người cho 4.368 học sinh và người dân; tư vấn, tham vấn, hỗ trợ tâm lý cho 05 ca trẻ em bị xâm hại, bạo lực và trợ giúp 55 ca trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các hoạt động phát triển cộng đồng. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho 107 đối tượng người khuyết tật, tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyển sinh, dạy nghề, giới thiệu việc làm cho người khuyết tật khóa 28, 29.

11. Hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố chủ động tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền triển khai các chủ trương, chính sách trên lĩnh vực của ngành đến cơ sở, thôn, xóm; rà soát, hướng dẫn đôn đốc việc xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh, trú bão lũ, nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai; rà soát, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt chế độ tiền lương, tiền thưởng cho người lao động; quan tâm chăm lo đời sống người nghèo, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội... Triển khai thực hiện chính sách về hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Tổ chức phát động, hưởng ứng Tháng an toàn vệ sinh lao động, Tháng hành động vì trẻ em; triển khai công tác điều dưỡng người có công; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đối tượng vào cai nghiện tập trung, chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh CCHC, giải quyết đúng quy định các hồ sơ, thủ tục; tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở; quan tâm chỉ đạo triển khai các tiêu chí nông thôn mới thuộc ngành và các nhiệm vụ khác.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những mặt tích cực, những kết quả đáng ghi nhận vẫn còn những hạn chế, tồn tại.

(1) Một số cơ chế, chính sách chưa được cụ thể hóa kịp thời với tình hình phát triển KTXH của địa phương, đặc biệt là chính sách bảo vệ khẩn cấp đối tượng tâm thần kinh, rối nhiễu tâm trí, chính sách cai nghiện ma túy bắt buộc và tự nguyện.

(2) Công tác quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, tiền công, BHXH, BHYT, Bệnh nghề nghiệp, việc làm AT-TLĐ tại các cơ sở SXKD người sử dụng lao động theo Qui định của pháp luật còn nhiều khó khăn.

(3) Công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động theo Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022 của Bộ LĐTB-XH hiện nay chưa triển khai được do còn một số vướng mắc liên quan đến phương pháp

thu thập thông tin, kinh phí thực hiện và CSDL thông tin thị trường lao động trên phần mềm theo Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH khác nhau hiện nay Cục Việc làm chưa tích hợp được.

(4) Chất lượng và quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài còn hạn chế, số lượng lao động đi làm việc nước ngoài không theo hợp đồng lao, lao động di cư khỏi địa bàn còn cao. Tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cháy nổ và ô nhiễm môi trường lao động diễn biến tăng lên.

(5) Qui mô về số lượng và chất lượng đào tạo nghề chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển KTXH của địa phương. Cơ cấu đào tạo nghề theo cấp trình độ và ngành nghề còn chưa theo kịp yêu cầu của thị trường lao động và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, chưa thu hút được số đông lao động ở lại làm việc tại địa phương.

(6) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa tích cực trong kết hợp với doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động để tuyển dụng lao động sau đào tạo; nhiều lao động chưa tìm kiếm được việc làm theo đúng ngành nghề đã đào tạo.

(7) Việc phân bổ kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn chậm, ảnh hưởng không ít đến công tác tuyển sinh và đào tạo cho lao động nông thôn ở địa phương.

(8) Việc giải quyết các chính sách, xử lý hồ sơ tồn đọng đối với người có công; thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát và truy thu kinh phí đối với các đối tượng hưởng không đúng, sai chế độ về chính sách người có công (tại các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán của Bộ và các tổ chức Đảng, Thanh tra, Kiểm toán nhà nước) ở địa phương vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

(9) Chất lượng dịch vụ xã hội còn hạn chế qui mô về số lượng và chất lượng hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng người có công chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, công tác xã hội hóa đạt hiệu quả chưa cao, Cơ chế chính sách đối với viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập còn có nhiều bất cập.

(10) Việc sắp xếp tổ chức bộ máy gặp khó khăn do số lượng biên chế hiện có còn thiếu nhiều so với số biên chế được giao.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có cả những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Bên cạnh tác động, ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, có thể kể đến các nguyên nhân chủ quan như: (1) Một số cơ chế chính sách của trung ương còn bất cập; (2) Năng lực của bộ máy quản lý nhà nước ở các cấp chính quyền địa phương còn hạn chế, chưa thực sự chủ động trong tham mưu, đề xuất thực hiện các nhiệm vụ; (3) Chất lượng công tác dự báo, lập và tổ chức thực hiện kế hoạch chưa cao; (4) Nguồn lực của các cấp chính quyền dành cho lĩnh vực an sinh xã hội tăng dần qua các năm song vẫn chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu; việc phân bổ, sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án chưa hiệu quả, chưa đúng mục tiêu (Nguồn lực đầu tư nâng cao cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo phụ thuộc chủ yếu nguồn kinh phí trung ương thông qua các Chương trình Dự án; đặc biệt nguồn lực đầu tư cho các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện chưa đáp ứng nhu cầu học nghề);

(5) Nhiều địa phương thông tin, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của ngành chưa kịp thời, ảnh hưởng đến việc nắm thông tin để kịp thời tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách cũng như giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Tổ chức triển khai có hiệu quả các Nghị quyết, chính sách được HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp năm 2022; tập trung thực hiện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 theo Nghị quyết số 40/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Chương trình số 14/CTr-UBND ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 789/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/01/2022 của Sở Lao động - TBXH.

2. Lĩnh vực Lao động - Việc làm - BHXH, BHTN - ATVSLĐ

Tăng cường vai trò của Nhà nước các cấp trong việc giám sát, điều tiết cung - cầu lao động. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin về giáo dục - đào tạo, tăng khả năng kết nối cung - cầu lao động trên thị trường, giữa người lao động với chủ sử dụng lao động. Phối hợp các sở, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện thu thập, lưu trữ và tổng hợp thông tin thị trường lao động theo Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực các trung tâm dịch vụ việc làm, hỗ trợ tổ chức các sàn giao dịch việc làm, phát triển mạng thông tin việc làm.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm; Đẩy mạnh công tác tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động thông qua các Ngày hội việc làm, tư vấn học nghề, XKLD tại xã, phường, thị trấn; tăng tần suất các phiên Sàn giao dịch việc làm tại thành phố Hà Tĩnh, KKT Vũng Áng và các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các huyện, thành phố, thị xã.

Phối hợp với Tổng cục thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh trong công tác quản lý đối với các loại hình doanh nghiệp đóng trên địa bàn; phối hợp BHXH tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tập huấn, hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động, việc làm, ATVSLĐ, BHXH; tổ chức hội nghị đối thoại tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện pháp luật lao động cho doanh nghiệp.

Tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 11/5/2022 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đột phá mạnh mẽ, phát triển và đổi mới GDNN; trọng tâm là hiện đại hóa, thực hiện chuyển đổi số trong đào tạo, nâng cao chất lượng GDNN; chú trọng nâng cao chất lượng đầu ra.

Kiểm soát chất lượng trong quá trình đào tạo và sau đào tạo; xây dựng và hoàn thiện các quy chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp (*chuẩn đào tạo, chuẩn trường, chuẩn đội ngũ, chuẩn thiết bị đào tạo, định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ đào tạo...*), tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và thực hiện kiểm định chất lượng GDNN.

Đẩy mạnh phát triển kỹ năng nghề theo hướng chuẩn hóa, chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, hội nhập quốc tế theo khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia gắn với công tác dự báo nhu cầu kỹ năng theo thị trường và phát triển bền vững Thực hiện đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp 2021-2025.

Tập trung đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Nghị quyết số 262/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động bị ảnh hưởng do covid-19; đào tạo phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới theo Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Trình phê duyệt dự án đầu tư nghề trong điểm giai đoạn 2022-2025; quy hoạch mặt bằng xây dựng các trường cao đẳng, trung cấp; thẩm định danh mục mua sắm thiết bị giảng dạy các nghề trọng điểm quốc gia, ASEAN, quốc tế.

Hoàn thành thủ tục thành lập Trường Trung cấp Kỹ thuật tư thực Kỳ Anh; thủ tục giải thể Trường Trung cấp kinh tế Kỹ thuật Hà Tĩnh.

Tổ chức, tham gia các kỳ thi Kỹ năng nghề quốc gia lần thứ 12; Kỳ thi thiết bị đào tạo tự làm; Cuộc thi Startup Kite 2022.

Hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh; tiếp tục cập nhật bộ cơ sở dữ liệu về cơ sở vật chất, nhà giáo, trang thiết bị, học sinh sinh viên, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục nghề nghiệp và quản lý giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát đề Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ hoạt động có hiệu quả.

Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình phòng, ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng nhằm hỗ trợ phụ nữ và trẻ em.

Phối hợp với các ban, ngành, triển khai các giải pháp thực hiện có hiệu quả trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 19/08/2021 về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh; Đề án về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới theo Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 24/02/2021 về thực hiện Chương trình “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 -2025” trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tăng cường và đẩy mạnh vai trò của các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương trong công tác phối hợp liên ngành, kiểm tra, xây dựng và đề xuất chính sách liên quan đến vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

4. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, nâng cao đời sống người có công với cách mạng, tập trung giải quyết tồn tại vướng

mắc; chi trả kịp thời chế độ trợ cấp một lần, trợ cấp hàng tháng cho người có công.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi), Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định về mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ. Đẩy mạnh công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, phối hợp các bộ, ngành và các địa phương triển khai công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ bằng phương pháp thực chứng và giám định gen.

Tổ chức Hội nghị biểu dương người có công tiêu biểu và các đơn vị làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh; thực hiện tốt việc dâng hương, thăm, tặng quà người có công; đưa người có công tham dự Hội nghị biểu dương người có công tiêu biểu toàn quốc.

Phối hợp UBND tỉnh kêu gọi ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh và huy động nguồn lực hỗ trợ nhà ở người có công với cách mạng. Ban hành Quy chế quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ.

Tiếp tục phối hợp, đôn đốc truy thu kinh phí người có công theo các kết luận của Thanh tra Bộ; giải quyết các đơn thư của người dân về lĩnh vực người có công với cách mạng.

Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ; tăng cường công tác cải cách hành chính và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất khác. Rà soát, cập nhật, bổ sung thủ tục hành chính về lĩnh vực người có công khi có Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

5. Công tác Bảo trợ xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với các đối tượng bảo trợ xã hội; các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế; tăng cường trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng. Huy động mọi nguồn lực xã hội, phát triển các hình thức trợ giúp dựa vào cộng đồng để tạo điều kiện, cơ hội cho các đối tượng yếu thế vượt qua hoàn cảnh, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định 64/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng thông qua hệ thống bưu điện.

Tiếp tục thực hiện Dự án “Mở rộng khu chăm sóc nuôi dưỡng”; triển khai xây dựng dự án “Khu chăm sóc nuôi dưỡng người già, đối tượng BTXH” do Quỹ Thiện Tâm - Tập đoàn Vingroup tài trợ đầu tư xây dựng tại Trung tâm ĐDNCC-BTXH.

Tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện công tác bảo trợ xã hội năm 2022; Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình diễn biến thời tiết bão lụt, để tham mưu UBND tỉnh có phương án hỗ trợ khẩn cấp cho người dân khi có thiên tai, bão lũ; trợ cấp đột xuất, cứu đói cho đối tượng xã hội, hộ nghèo, các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

* Về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo:

Triển khai rà soát, kiểm tra một mô hình giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 trên toàn tỉnh để đánh giá, nhân rộng một số mô hình đã phát huy hiệu quả.

Tham mưu triển khai Nghị quyết quy định một số chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết quy định định mức, nguyên tắc tiêu chí phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CT MTQGGN bền vững giai đoạn 2022 - 2025; ban hành Kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các địa phương; triển khai các hoạt động đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn toàn tỉnh.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực đánh giá, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; các hoạt động kiểm tra việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại một số địa phương.

Tổ chức rà soát, đánh giá, thẩm định các tiêu chí thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các xã đăng ký về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022. Triển khai các hoạt động đỡ đầu xây dựng nông thôn mới tại thôn 4, xã Điện Mỹ, huyện Hương Khê.

Tổ chức tổng kết Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ, nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai.

6. Công tác Trẻ em - Phòng, chống tệ nạn xã hội

* Chú trọng công tác phát triển toàn diện trẻ em; thực hiện đầy đủ quyền trẻ em. Thực hiện các giải pháp tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho mọi trẻ em để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức, mối quan hệ xã hội, đảm bảo thực hiện ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, xâm hại; giảm thiểu tai nạn, thương tích ở trẻ em. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; tăng cường thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, xóa bỏ các hình thức trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em; tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia vào các hoạt động trợ giúp, chăm sóc, bảo vệ trẻ em; nhân rộng các mô hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt

là mô hình phòng, chống xâm hại trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trên phạm vi cả nước.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục pháp luật, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình về trẻ em, thực hiện quyền trẻ em; xác định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra bạo lực, xâm hại trẻ em; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

* Tiếp tục cụ thể hóa hệ thống chính sách pháp luật và thực hiện hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, phòng, chống mại dâm, mua bán người.

Đổi mới việc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng, chống tệ nạn xã hội; đa dạng hóa hình thức và nội dung truyền thông, chú trọng truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh giáp biên để từ đó phát động và thực hiện phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác điều trị, cai nghiện cho người nghiện ma túy, nhất là cai nghiện và quản lý sau cai tại cộng đồng, gia đình. Tiếp tục đầu tư, xây dựng; nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ công tác điều trị, cai nghiện cho người nghiện ma túy; phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ cai nghiện tại gia đình.

Đẩy mạnh các hoạt động phối hợp liên ngành và huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể, tổ chức cộng đồng và mọi người dân tham gia, đóng góp vào công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Tăng cường quản lý địa bàn, không để tệ nạn mại dâm gây bức xúc xã hội; Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tệ nạn xã hội thông qua việc đẩy mạnh hoạt động của các Câu Lạc Bộ cai nghiện, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Đài truyền hình trong việc tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội.

7. Công tác Kế hoạch tài chính

Xây dựng dự toán ngân sách địa phương, ngân sách trung ương thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2023 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm giai đoạn 2023 - 2026. Rà soát, báo cáo kết quả thực hiện phát triển KT-XH năm 2022 của ngành Lao động TB&XH.

Tăng cường công tác thống kê, kế hoạch, quản lý và sử dụng dự toán NSNN; Phối hợp các phòng chuyên môn rà soát hệ thống cơ sở dữ liệu.

Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững; chương trình mục tiêu Việc làm an toàn lao động - dạy nghề; kiểm tra tình hình thực hiện dự toán kinh phí.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài chính tại các đơn vị trực thuộc và phòng Lao động - TBXH các huyện, thị xã, thành phố. Hướng dẫn, đôn đốc triển khai nguồn kinh phí hoạt động và các nguồn sự nghiệp chương trình, dự án, kinh phí Trung ương; kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2022. Rà soát, cập nhật dữ liệu tăng, giảm trợ cấp thường xuyên, trợ cấp một lần, đảm bảo kinh phí chi trả chế độ, chính sách kịp thời cho các đối tượng, tập huấn nghiệp vụ chi trả chính sách NCC cấp xã. Giám sát, theo

đổi việc thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua hệ thống bưu điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Tiếp tục quản lý, theo dõi chặt chẽ đối tượng đang hưởng chế độ ưu đãi người có công làm cơ sở lập dự toán kinh phí chính xác, chi trả đúng, đủ, kịp thời, tận tay, đủ số cho đối tượng; thực hiện có hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các hoạt động của cơ quan.

Tổ chức tập huấn công tác quản lý chi trả và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi NCC theo Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí chi trả người có công, kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về lĩnh vực việc làm, dạy nghề, giảm nghèo; kiểm tra tình hình thực hiện dự toán kinh phí; Kiểm tra công tác chi trả hàng tháng (phân công chuyên quản): 1 xã/ huyện/quý.

Tiếp tục phối hợp, đôn đốc các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát liên quan đến lĩnh vực tài chính, tài sản, truy thu kinh phí đối với các đối tượng hưởng không đúng, sai chế độ theo chính sách người có công (sau kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán).

8. Tăng cường công tác Thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai hiệu quả quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tiếp tục thực hiện chặt chẽ, hiệu quả việc kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo.

Tập trung thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo định hướng của Bộ LĐTB-XH. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo, thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em. Phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội tại 28 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kiến nghị, yêu cầu sau thanh tra, kiểm tra theo kết luận Thanh tra chính sách người có công của Bộ LĐTB-XH và của Giám đốc Sở. Thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất theo lĩnh vực quản lý của ngành do cấp có thẩm quyền giao. Phối hợp thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành.

* Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện tốt công tác tiếp dân định kỳ tháng một lần đầy đủ theo quy định tại Trụ sở tiếp công dân UBND tỉnh theo phân công của Giám đốc Sở và tiếp dân tại Sở.

Tiếp nhận, phân loại, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề xuất, hỏi chế độ của công dân đầy đủ, kịp thời, đúng thẩm quyền.

Theo dõi, đôn đốc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; tham mưu kiểm tra xử lý dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp nhận theo quy định pháp luật.

9. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thiện đề án sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập của các đơn vị Trường Trung cấp nghề, Trường Trung cấp Kỹ nghệ, Trung tâm Dịch vụ việc làm.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng, đơn vị; bố trí, luân chuyển các vị trí công tác theo kế hoạch. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy, rà soát bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo các phòng, các đơn vị trực thuộc. Đôn đốc, theo dõi, giám sát việc thực hiện chương trình công tác, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các chương trình, kế hoạch, đề án thuộc ngành.

Đẩy mạnh hơn nữa CCHC và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chỉ đạo, điều hành, thanh tra kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan và hiệu quả CCHC, công khai, minh bạch, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các TTHC; triển khai chuyển đổi số lĩnh vực an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; góp phần xây dựng Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng đồng bộ phần mềm quản lý hồ sơ công việc TD office; đổi mới nội dung, tin bài, cập nhật thông tin, kết quả hoạt động lên Cổng thông tin điện tử Sở. Tăng cường công tác pháp chế.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với đánh giá, bình xét khen thưởng khách quan, đúng thành tích, đúng đối tượng; tăng cường kỷ cương hành chính, quản lý, kiểm tra, giám sát thực thi công vụ.

10. Phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu lực hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

Tiếp tục bám sát chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án và kế hoạch công tác năm 2022 và các chiến lược phát triển giai đoạn 2021- 2025 phù hợp với tình hình thực tiễn công tác theo chức năng, nhiệm vụ.

Bám sát qui hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt tập trung xây dựng củng cố cơ sở vật chất trang thiết bị, kỹ thuật; mở rộng quy mô số lượng và đảm bảo chất lượng tuyển sinh đào tạo, dịch vụ việc làm, chăm sóc điều dưỡng, nuôi dưỡng người có công, đối tượng BTXH, người tâm thân kinh rối nhiễu tâm trí, cai nghiện phục hồi.

Chú trọng củng cố, sắp xếp, kiện toàn bộ máy, tuyển dụng viên chức đảm bảo số lượng và chất lượng theo qui định, rà soát đào tạo bồi dưỡng bổ nhiệm

lãnh đạo các khoa phòng, đơn vị đảm bảo cơ cấu tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ cụ thể gắn theo dõi, kiểm soát sản phẩm đầu ra, nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện tốt các nội dung về CCHC, pháp chế, ứng dụng CNTT, thi đua khen thưởng, quản lý tài chính, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tự chủ về tài chính và biên chế, xây dựng đề án sử dụng một phần tài sản để thực dịch vụ công theo Nghị định 60/NĐ-CP của Chính phủ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Rà soát đánh giá báo cáo và có giải pháp về việc thực hiện cơ chế hợp đồng lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về kinh phí hoạt động chi thường xuyên trình cấp có thẩm quyền xem xét.

Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chất lượng hoạt động, tăng cường tính chủ động tham mưu, tự chịu trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

11. Hoạt động của Phòng Lao động - TBXH cấp huyện

Chủ động tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền theo qui định của pháp luật, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách trên lĩnh vực của ngành Lao động TBXH đến cơ sở, thôn, xóm; rà soát, hướng dẫn, đôn đốc hoàn thiện hồ sơ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh, trú bão lũ, nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai và đảm bảo hồ sơ thanh quyết toán;... Thực hiện tốt chính sách về hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; thực hiện Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 11/5/2022 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh CCHC, giải quyết đúng quy định các hồ sơ, thủ tục; tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở; quan tâm chỉ đạo triển khai các tiêu chí NTM thuộc ngành và các nhiệm vụ khác.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động tiền lương BHXH, BHYTN việc làm ATLĐ, tiếp tục củng cố, thu thập, xử lý thông tin về thị trường lao động (cung - cầu lao động).

Phát động, triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh, Trung ương về tháng hành động vì người cao tuổi, Tháng hành động vì bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ và các nhiệm vụ thường xuyên khác./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH; | Báo
- Tỉnh uỷ, UBND tỉnh; | cáo
- Khối thi đua HC-TH, VH-XH;
- Sở Kế hoạch-Đầu tư;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

Gửi bản điện tử

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Hữu Công

